

**CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ XÂY DỰNG THÁI BĂNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ XÂY DỰNG THÁI BĂNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3702539292

**3. Ngày thành lập:** 02/03/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thửa đất số 4986, Tờ bản đồ số 4TDH.B, Khu tái định cư dịch vụ Tân Bình, Khu phố Đông Thạnh, Phường Tân Đông Hiệp, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                      | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Vệ sinh chung nhà cửa                                                                                                                                                          | 8121        |
| 2.  | Xây dựng nhà các loại<br>Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, nhà xưởng                                                                                      | 4100(Chính) |
| 3.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                          | 4321        |
| 4.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                 | 4330        |
| 5.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                | 4322        |
| 6.  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                               | 5610        |
| 7.  | Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác                                                                                                                                         | 8129        |
| 8.  | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao<br>Chi tiết: Sản xuất cọc bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính) | 2395        |
| 9.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                     | 4290        |
| 10. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, nhôm, tôn                                                                                                 | 4662        |
| 11. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                           | 4752        |
| 12. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                         | 7710        |
| 13. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                              | 4312        |
| 14. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản                                                                   | 6820        |
| 15. | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                      | 4210        |
| 16. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                      | 8230        |

Thời gian đăng từ ngày 02/03/2017 đến ngày 01/04/2017

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                     |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| 17. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 7310                                                                |
| 18. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 6619                                                                |
| 19. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán cọc bê tông, vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ hoạt động bến thủy nội địa)                                                                                                                                                                                                                                             | 4663                                                                |
| 20. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4329                                                                |
| 21. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 7730                                                                |
| 22. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác<br>Chi tiết: Hoạt động xây dựng ép cọc bê tông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4390                                                                |
| 23. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại<br>Chi tiết: Tiện, phay, bào, hàn, cắt, mài, đục (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại và không mài, đục tại trụ sở chính)                                                                                                                                                                                                                                           | 2592                                                                |
| 24. | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4220                                                                |
| 25. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 7410                                                                |
| 26. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Khách sạn, nhà nghỉ, phòng trọ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 5510                                                                |
| 27. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4311                                                                |
| 28. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4933                                                                |
| 29. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình. Lập dự án đầu tư xây dựng công trình. Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. Lập dự toán và tổng dự toán công trình xây dựng. Thẩm tra dự toán và tổng dự toán công trình xây dựng. Thẩm tra thiết kế kiến trúc công trình. Tư vấn đấu thầu. Tư vấn xây dựng. Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật liên quan | 7110                                                                |
| 30. | (Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện)                                                                                                                                                                     | <i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i> |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN THỊ NHUNG

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 15/11/1988 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 285119018

Ngày cấp: 20/07/2008 Nơi cấp: Công an Bình Phước

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 55, ấp 5, Xã Tân Lập, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thửa đất số 4986, Tờ bản đồ số 4TDH.B, Khu tái định cư dịch vụ Tân Bình, Khu phố Đông Thạnh, Phường Tân Đông Hiệp, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ NHUNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch công ty kiêm giám đốc

Sinh ngày: 15/11/1988 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 285119018

Ngày cấp: 20/07/2008 Nơi cấp: Công an Bình Phước

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 55, ấp 5, Xã Tân Lập, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thửa đất số 4986, Tờ bản đồ số 4TDH.B, Khu tái định cư dịch vụ Tân Bình, Khu phố Đông Thạnh, Phường Tân Đông Hiệp, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương